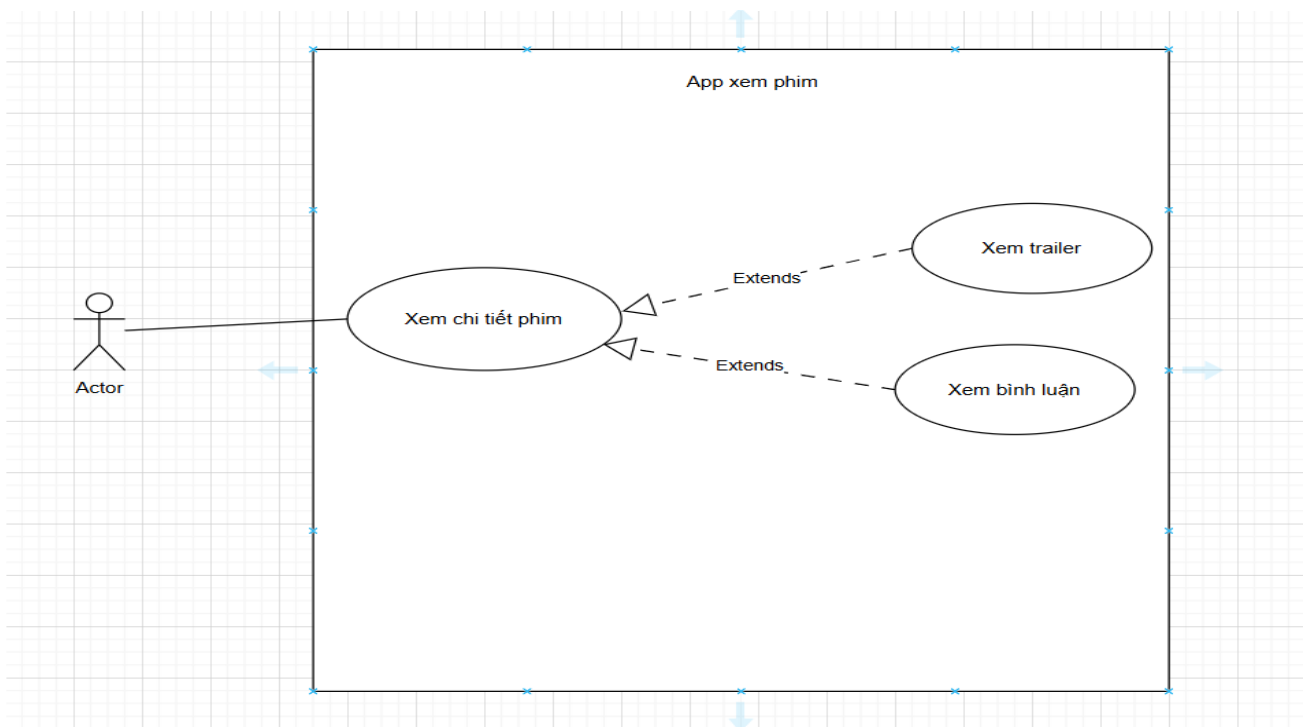


Bài 1:

Vẽ Use Case Diagram minh họa, chức năng “Xem chi tiết phim” có thể mở rộng thành “Xem trailer” hoặc “Xem bình luận” trong app xem phim:

- Use case:

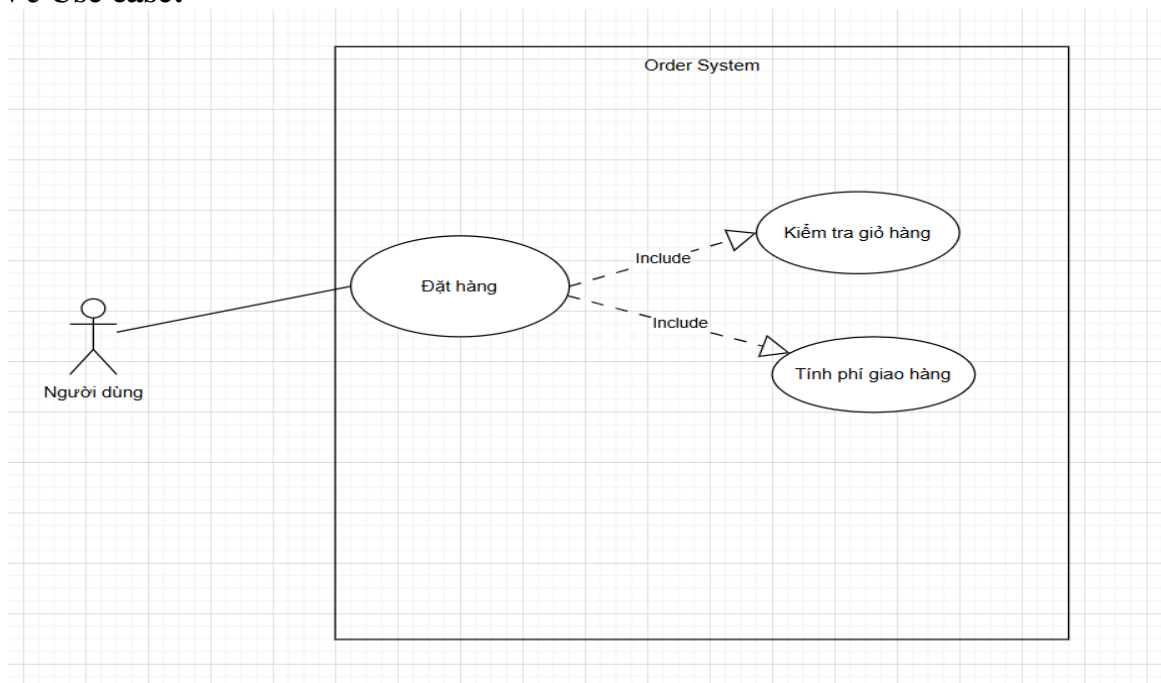


- Mô tả: Chức năng “Xem trailer” và “Xem bình luận” là 2 ca sử dụng mở rộng trong ca “Xem chi tiết trong phim” có thể tùy chọn và không có ràng buộc.

Bài 2:

Vẽ Use Case Diagram chức năng “Đặt hàng” trong đó chức năng luôn bao gồm kiểm tra giỏ hàng và tính phí vận chuyển:

- Vẽ Use case:



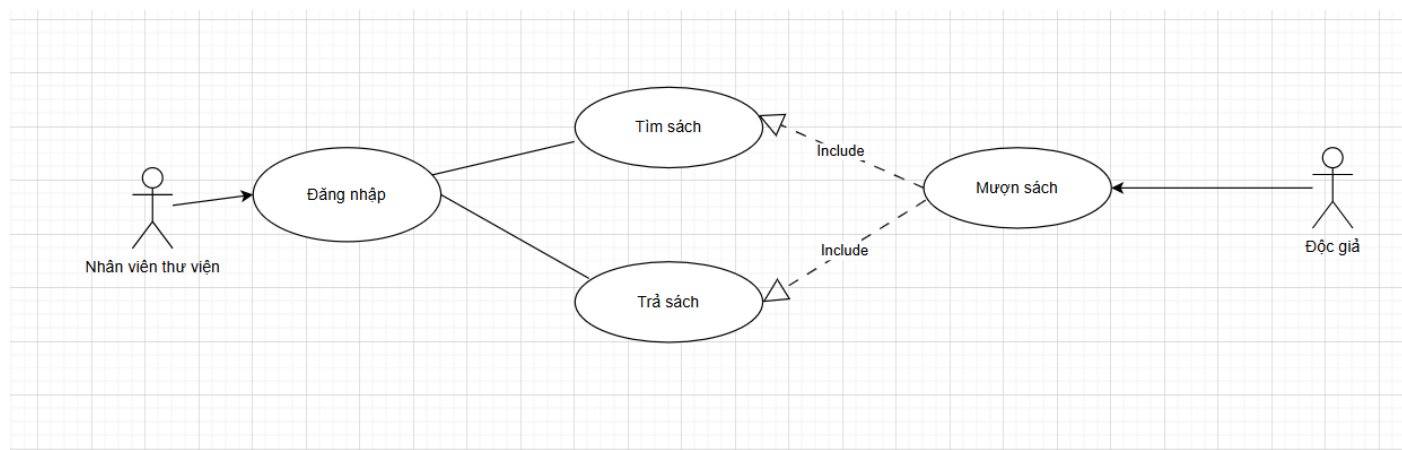
- **Mô tả:** “Kiểm tra giỏ hàng” và “Tính phí giao hàng” là 2 chức năng luôn bao gồm trong quá trình đặt hàng,
→ Để đặt được hàng người dùng sẽ luôn phải kiểm tra giỏ hàng và tính phí vận chuyển. (Không thể nhấn đặt hàng nếu chưa xác nhận đơn hàng trong giỏ hay chưa tính được phí giao hàng)

Bài 3:

- Xác định mối quan hệ giữa các Use Case: Đặt hàng, Kiểm tra giỏ hàng, Xem đánh giá, Đề xuất hoá đơn:

Use Case A	Use Case B	Mối quan hệ	Giải thích
Đặt hàng	Kiểm tra giỏ hàng	Include	Để đặt hàng được, người dùng sẽ <u>luôn phải kiểm tra giỏ hàng</u> và chọn món cần đặt
Đặt hàng	Xem đánh giá	Extend	Khi vào hệ thống đặt hàng, việc xem đánh giá sản phẩm hay cửa hàng là chức năng <u>có thể được mở rộng</u> từ nhu cầu người dùng.
Đặt hàng	Đề xuất hóa đơn	Extend	Việc <u>đề xuất hóa đơn</u> cũng là 1 chức năng có thể được mở rộng từ nhu cầu người dùng sau khi đặt hàng
Kiểm tra giỏ hàng	Xem đánh giá	Extend	Việc xem đánh giá sản phẩm hay cửa hàng người dùng có thể áp dụng trong quá trình kiểm tra giỏ hàng, có thể quyết định đến việc giữ hay bỏ sản phẩm khỏi giỏ hàng

Bài 4:



Bài 5: Xây dựng app giao đồ ăn online

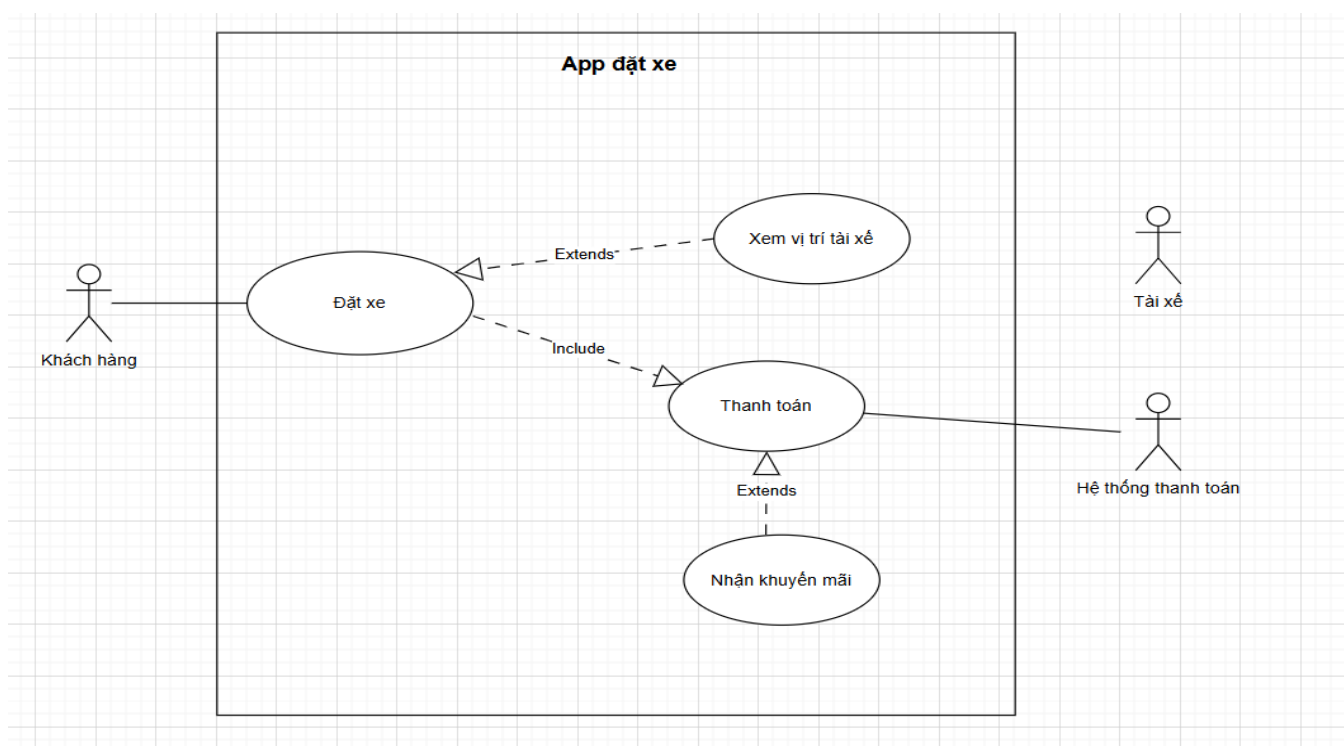
Actor	Phân loại	Use Case
Khách hàng	Primary	Đặt hàng, Theo dõi đơn hàng, Hủy đơn
Nhân viên cửa hàng	Primary	Quản lý đơn hàng, Xác nhận đơn, Chuẩn bị đơn
Nhân viên giao hàng	Primary	Nhận đơn, Cập nhật trạng thái đơn
Nhà cung cấp hệ thống	Secondary	Quản trị hệ thống, bảo trì,

Bài 6:

Mô tả chi tiết Use case Đặt hàng:

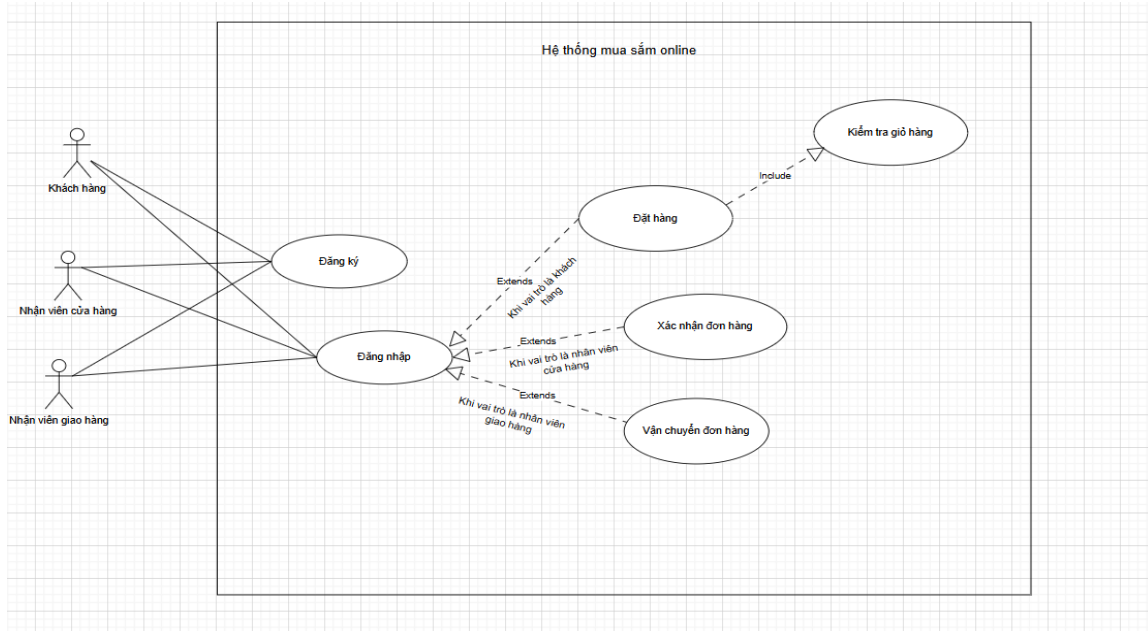
- **Tên:** Đặt hàng
- **Actor:**
 - Primary: Khách hàng
 - Secondary: Nhân viên cửa hàng, Nhân viên giao hàng, Nhân viên quản trị hệ thống
- **Mục tiêu:** Khách hàng (có thể là đăng nhập) vào hệ thống chọn sản phẩm và đặt hàng
- **Luồng chính:**
 - Khách hàng truy cập hệ thống → Xem và lựa chọn sản phẩm
 - Khách hàng thêm sản phẩm vào giỏ hàng
 - Khách hàng kiểm tra giỏ hàng và chọn phương thức thanh toán, địa chỉ giao hàng và thực hiện đặt hàng
 - Hệ thống ghi nhận đơn và hiển thị thông báo đặt hàng thành công
 - Nhân viên nhận thông báo đơn, xác nhận đơn và chuẩn bị hàng
 - Nhân viên giao hàng nhận đơn và thực hiện giao hàng
 - Hệ thống cập nhật trạng thái đơn hàng
- **Luồng lỗi:**
 - Thông tin khách hàng không hợp lệ (Còn trống, Nhập sai thông tin)
 - Phương thức thanh toán không hỗ trợ
 - Hết hàng
 - Giao hàng không thành công (Không liên hệ được với khách hàng, gặp vấn đề trong quá trình vận chuyển)

Bài 7:

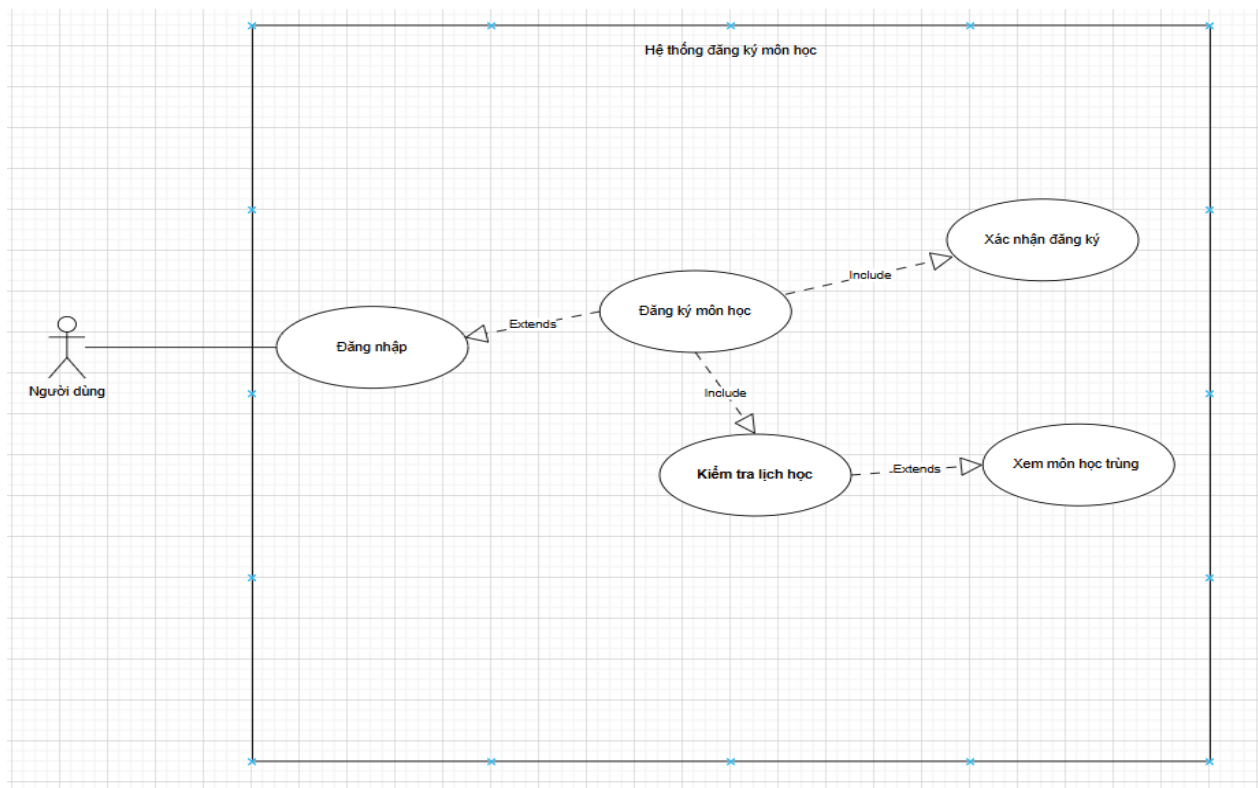


Bài 8:

- App lựa chọn: Shopee
- Phân tích:
 - Actor: Khách hàng, Nhân viên cửa hàng, Đơn vị vận chuyển, Hệ thống thanh toán
 - Use case: Đăng ký, Đăng nhập, Đặt hàng, Kiểm tra giỏ hàng, Xác nhận đơn hàng, Vận chuyển đơn hàng
- Vẽ Use case datagram:



- Mô tả Use case Đăng nhập:
 - Actor:
 - Primary Actor: Khách hàng, Nhân viên cửa hàng, Nhân viên giao hàng
 - Secondary Actor: Hệ thống thanh toán
 - **Mục tiêu:** Xác thực tài khoản và cho phép người dùng sử dụng các chức năng phù hợp với vai trò
 - **Luồng chính:**
 - Primary Actor truy cập hệ thống và “Đăng nhập”
 - Nhập tên đăng nhập và mật khẩu
 - Secondary Actor (Hệ thống xác thực): kiểm tra thông tin đăng nhập
 - Hệ thống xác định vai trò tương ứng
 - Hệ thống điều hướng đến giao diện theo quyền hạn
 - **Luồng lỗi:**
 - Sai mật khẩu hoặc tài khoản không tồn tại
 - Quay lại bước “Nhập tên đăng nhập và mật khẩu”
- Use case Diagram:



Bài 10:

- Sơ đồ Use Case:

